

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN
Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**
- Tên giao dịch: **POSTEF**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686865, đăng ký lần đầu ngày 07/6/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 08/05/2013.
- Vốn điều lệ: 194.400.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 194.300.060.000 VND
- Địa chỉ: số 61 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (04) 38455946/37338404
- Số fax: (04) 38234128
- Website: www.postef.com.vn
- Mã cổ phiếu: **POT**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty là Cơ xưởng Bưu điện Trung ương hình thành từ năm 1954 sau khi giải phóng Thủ đô, trực thuộc Tổng cục Bưu điện (Bưu điện Truyền thanh). Nhà máy Thiết bị Bưu điện được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ/TCCB ngày 15/3/1993 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Bưu điện, đến năm 1996 được thành lập lại theo Quyết định số 427/TCCB ngày 09/9/1996 trực thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – VNPT).

+ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chuyển đổi cổ phần hoá từ Nhà máy Thiết bị Bưu điện theo Quyết định số: 46/2004/QĐ-BBCVT ngày 15/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), và chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686865 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/6/2005, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 08/5/2013.

+ Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 20/12/2006, mã chứng khoán là: **POT**.

2.2. Quá trình phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) chính thức hoạt động từ 01/7/2005, trải qua hơn 9 năm chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước, Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận, tổng doanh thu qua các năm 2012 (486,6 tỷ đồng), năm 2013 (531,5 tỷ đồng), năm 2014 (606,15 tỷ đồng) tình hình lao động ổn định, số lượng CBCNV công ty 388 người, thu nhập được đảm bảo ổn định trong từng giai đoạn, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay Ban lãnh đạo công ty đã có rất nhiều cố gắng để đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động trong công ty.

Với 03 chi nhánh kinh doanh, 05 nhà máy và 01 công ty con (100% vốn của Postef) đặt tại 3 miền, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên địa bàn cả nước. Công ty luôn được đảm bảo về nguồn nguyên liệu đầu vào cả về số lượng và chất lượng từ các nhà cung cấp lớn. Hơn nữa là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, có uy tín và mức tiêu thụ nguyên liệu lớn, Công ty luôn có thể mạnh trong việc tìm kiếm nhà cung cấp với mức giá ưu đãi thấp nhất, chất lượng hàng hoá và điều kiện



giao hàng đảm bảo. Công ty luôn có chính sách dự trữ để ở mức độ phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo nguồn nguyên liệu trước biến động giá thị trường, loại trừ trường hợp giá nguyên liệu tăng đột biến.

Trong hoạt động quản trị và điều hành: Công ty luôn cập nhật và áp dụng những mô hình quản lý tối ưu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Để hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phiên bản mới nhất ISO 9001-2008. Tất cả các sản phẩm của Công ty đều được hợp chuẩn theo tiêu chuẩn của nhà nước, của ngành và tiêu chuẩn cơ sở. Công ty có hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đội ngũ CBCNV có trình độ kỹ thuật cao, 95% máy móc của Công ty là các máy CNC (các thiết bị vận hành có sự điều khiển bằng hoặc thông qua máy tính). Các sản phẩm của Công ty có 40% sản xuất theo công nghệ còn 60% là sản xuất theo đối tượng. Ngoài ra Postef luôn chú trọng nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, có tính cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đài Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo, hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ, thiết bị thu tín hiệu 3G, khuếch đại và phát tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân, thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa, ắc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời, xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác bư chính, thiết bị Node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp, thiết bị tủ viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini, giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và Modem xDSL khai thác trên mạng lưới của VNPT. Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) của Công ty và các nhà máy có đội ngũ cán bộ trên 30 người có trình độ tay nghề cao, mỗi năm công ty đưa vào sản xuất nhiều sản phẩm mới. Bên cạnh đó công ty có 3 phân xưởng sản xuất khuôn mẫu và các thiết bị phụ trợ giúp đưa ra các mẫu mã sản phẩm mới mà không bị phụ thuộc vào nhà cung cấp hay gia công khác. Công ty có khả năng nhận gia công khuôn mẫu hoặc các sản phẩm cho các doanh nghiệp khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất pin và ắc quy	2720
2	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
3	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
5	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ: xây lắp, tư vấn, kỹ thuật trong lĩnh vực bư chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học; - Kinh doanh dịch vụ: xây lắp bư chính viễn thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ giá trị gia tăng khác; - Xây lắp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị bư chính viễn thông, điện, điện tử, tin học;	4329

8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học; - Kinh doanh trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, công nghiệp; - Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học;	4669
10	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
13	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19	Phá dỡ	4311
20	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
22	Cho thuê xe có động cơ	7710
23	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ;	7490
24	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học;	3290
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê hoạt động: đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng kinh doanh nhà, văn phòng cho thuê; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6810

3.2. Địa bàn kinh doanh

Với 03 chi nhánh kinh doanh, 05 nhà máy và 01 công ty con, địa bàn kinh doanh của Công ty trải đều trên cả 3 miền: miền Bắc (Hà Nội, Bắc Ninh), miền Trung (Đà Nẵng), miền Nam (TPHCM). Trong đó địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chiếm trên 90% tổng doanh thu của công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị (gửi kèm báo cáo):

+ Đại hội đồng cổ đông

- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban giám đốc điều hành
- + Các phòng, ban, trung tâm chức năng công ty
- + Các chi nhánh, nhà máy trực thuộc công ty
- + Công ty con
- + Công ty liên kết

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của POSTEF, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ POSTEF quy định.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh POSTEF để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của POSTEF, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật và điều lệ POSTEF, các quy chế nội bộ của POSTEF và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của POSTEF. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám Đốc:

Công ty cổ Phần Thiết bị Bưu điện được điều hành bởi Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và 3 phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, là người điều hành hoạt động hàng ngày của POSTEF và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

- + Công ty con: Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là: công ty PDE)
Địa chỉ: số 63 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh nguồn, ắc quy các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.
Vốn điều lệ thực góp: 32 tỷ đồng.
Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100%
- + Công ty liên kết: Công ty TNHH Liên doanh Cấp đồng Lào – Việt (gọi tắt là: LVCC)
Địa chỉ: xã Khua Khaukath, huyện Kaysone Phomvihane, tỉnh Xavanakhet, nước CHDCND Lào.
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh cấp đồng, cấp điện các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.
Vốn điều lệ thực góp: 3.451.938 USD.
Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty liên kết: 28,3%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2015 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào một số nội dung sau: tiếp tục tái cơ cấu mô hình hoạt động của công ty; đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh

công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, tự động hóa dây chuyền sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn tới như: Đài Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo; Hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ; Thiết bị thu tín hiệu 3G, khuếch đại và phát tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân; Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa; Ấc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời; Xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác buru chính; Thiết bị Node quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp; Thiết bị tủ viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini; Giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và Modem xDSL khai thác trên mạng lưới của VNPT. Ngoài ra Công ty sẽ tiếp tục duy trì và phát triển, nâng cao các dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng thiết bị, công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng. Mặt khác để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo thêm nguồn thu, trong các năm tới công ty đã hoàn tất công tác di dời các nhà máy sản xuất ra khỏi khu vực nội thành tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội và tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội, tiếp tục tiến hành di chuyển nhà máy sản xuất ra khỏi khu vực tại Đường 270 – Thị trấn Lom – Tiên Du – Bắc Ninh sang khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, để có thể chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đầu tư xây dựng công trình đa chức năng phù hợp với quy hoạch, môi trường và cảnh quan theo quy định của Nhà nước và địa phương nơi có đất.

6. Các rủi ro: có thể có các yếu tố rủi ro từ thị trường, môi trường cạnh tranh và cơ chế chính sách thay đổi.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2014
1	Tổng doanh thu	đồng	606.151.031.310
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	15.252.117.307
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5,13
4	Cổ tức	%	5
5	Thu nhập bình quân	Đồng	6.802.620
6	Quỹ tiền lương	Đồng	31.672.664.720
7	Lao động bình quân	Người	388

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22 tháng 4 năm 1970
- Quốc tịch: Việt nam

- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011788987
- Quê quán: Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 104 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1993- 4/1994: Nhân viên phòng Marketing - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1994 – 1998: Nhân viên phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1998 – 1999: Trưởng phòng KD điện thoại - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 1999 – 2003: Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 2003 - 2005: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 4/2009: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE).
 - o Từ 5/2009 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 3.304.330 cổ phiếu POT
 Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 3.238.000 cổ phiếu POT
 + Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 66.330 cổ phiếu POT

2. Họ và tên: Lê Thanh Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 01 năm 1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010159421
- Quê quán: Ước Lễ - Thanh Oai - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 34 - Ngách 259/5 - Phố Vọng - Đồng Tâm - HBT - Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1984 - 1989: Nhân viên phòng KTTK - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1990 - 1994: Tổ trưởng Tổ Kế toán - phòng KTTK - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 5/1995 - 1998: Phó phòng, Trưởng phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1/1999 - 6/2005: Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.

- Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 1.
- Từ 9/2009 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 20.000 cổ phiếu POT
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: không có
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 20.000 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Lê Xuân Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28 tháng 8 năm 1959
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010410993
- Quê quán: Tô Hiệu - Thường Tín - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Số 122 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- Từ 12/1984 - 1989: Cán bộ Phòng TCLĐTL Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 1989 - 3/1992: Phó và Quyền Trưởng phòng Kinh tế Lao động Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 4/1992 - 02/1993: Cán bộ phòng Điều độ - Lao động tiền lương Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 3/1993 – 5/1995: Trưởng Ban quản lý tổng hợp khu vực Thượng Đình - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 6/1995 – 11/1995: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Cơ sở Thượng Đình - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 12/1995 – 12/2001: Trưởng chi nhánh khu vực miền Trung - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 01/2002 – 6/2005: Trưởng cơ sở 2 Thượng Đình - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2.
- Từ 9/2009 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 19.699 cổ phiếu POT
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: không có
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 19.699 cổ phiếu POT

4. Họ và tên: Nguyễn Huyền Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07 tháng 11 năm 1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011009328
- Quê quán: Thị Cầu - Tỉnh Bắc Ninh.
- Địa chỉ thường trú: số 67/3A Đinh Tiên Hoàng - Phường 3 - Quận Bình Thạnh - TPHCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38299466
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1985 - 1989: Nhân viên phòng Kế hoạch - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1990 - 1992: Nhân viên phòng KTTK - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1992 - 1996: Cửa hàng Trường Cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM.
 - o Từ 1996 - 2003: Trưởng Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM.
 - o Từ 2003 - 6/2005: Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện - Trưởng Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM.
 - o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 9/2009 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1999 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Nhà máy Thiết bị Bưu điện và Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 47.394 cổ phiếu POT
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: không có
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 47.394 cổ phiếu POT

+ Số lượng người lao động và cơ cấu: Tại thời điểm 31/12/2014 tổng số lao động có mặt tại Công ty là 388 người với cơ cấu như sau:

Bảng: Cơ cấu lao động Công ty

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Trên đại học	3	0,77%
Đại học	85	21,91%
Cao đẳng	27	6,96%
Trung cấp	48	12,37%
CNKT	225	57,99%
Tổng số	388	100,00%

+ Chính sách đối với người lao động:

* Chế độ làm việc: Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

* Chính sách đào tạo: Là một Công ty có truyền thống trên 50 năm trong Ngành Bưu điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

* Chính sách tuyển dụng: Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty và tiếp tục tuyển dụng kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật để bổ sung cho nguồn nhân lực của Công ty.

* Chính sách lương, thưởng và phúc lợi: Công ty luôn có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có trình độ, kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Năm 2014, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp phải một số khó khăn, Công ty vẫn thực hiện duy trì thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 6,8 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: trong năm 2014 vừa qua, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đã được ĐHCĐ thông qua từ trước. Nguồn vốn cho các dự án được bố trí phù hợp với tình hình thực tế của công ty cũng như thị trường. Các dự án đầu tư của công ty tiếp tục được thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua, đảm bảo phù hợp với nguồn vốn của công ty và hợp lý trong tình hình thực tế.

b) các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Công ty Giải pháp công nghệ nguồn Postef (PDE) (Công ty CP Thiết bị Bưu điện nắm giữ 100% vốn điều lệ).
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty CP Thiết bị Bưu điện góp 28,3% vốn điều lệ tại Công ty có liên quan: Công ty TNHH liên doanh cấp đồng Lào - Việt (LVCC).

Tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE) do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) sở hữu 100% vốn điều lệ:

- Doan thu thuần BH & CCDV	: 118.719.954.266 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	: 2.657.806.306 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	: 584.717.388 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 2.073.088.918 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013 (VNĐ)	Năm 2014 (VNĐ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	640.781.379.667	783.450.510.580	+22,26%
Doanh thu thuần	529.007.997.746	578.313.886.488	+9,32%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.346.947.489	17.166.086.339	+51,28%
Lợi nhuận khác	217.362.001	866.737.287	+298,75%
Lợi nhuận trước thuế	11.519.436.483	15.252.117.307	+32,40%
Lợi nhuận sau thuế	8.560.362.791	11.740.591.384	+37,15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7.714.538.400	9.715.003.000	+25,93%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm chốt danh sách ngày 20/03/2015)

a) Cổ đông trong nước:

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 19.411.039 cổ phần chiếm 99,90% vốn điều lệ, trong đó:

- Cá nhân: 2.862 cổ đông nắm giữ 7.978.553 cổ phần tương đương 41,06% vốn điều lệ.
- Tổ chức: 37 cổ đông nắm giữ 11.432.486 cổ phần tương đương 58,84% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn: + Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) nắm giữ 9.714.200 cổ phần tương đương 49,996% vốn điều lệ.
+ Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP Bank): nắm giữ 1.709.800 cổ phần tương đương 8,8% vốn điều lệ.
+ Bà Nguyễn Thị Bích Hồng: nắm giữ 2.944.402 cổ phần tương đương 15,15% vốn điều lệ.

b) Cổ đông nước ngoài:

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 18.967 cổ phần chiếm 0,1% vốn điều lệ, trong đó:

- Cá nhân: 24 cổ đông nắm giữ 16.967 cổ phần tương đương 0,09% vốn điều lệ.
- Tổ chức: 01 cổ đông nắm giữ 2.000 cổ phần tương đương 0,01% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, nhưng với sự phối hợp, nỗ lực cố gắng của HĐQT, Ban TGD và toàn thể CBCNV, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty đã mang lại hiệu quả tốt:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2014
1	Tổng doanh thu	đồng	606.151.031.310
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	15.252.117.307
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5,13
4	Cổ tức	%	5
5	Thu nhập bình quân	Đồng	6.802.620
6	Quỹ tiền lương	Đồng	31.672.664.720
7	Lao động bình quân	Người	388

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của công ty trong năm 2014 vừa qua được đánh giá tốt, hoạt động nghiệp vụ tài chính kế toán đã góp phần vào kết quả hoạt động chung của công ty trong năm 2014.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bám sát chủ trương tái cơ cấu của Chính phủ, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Công ty cũng đã tiến hành cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế.

Năm 2014, Công ty đã cơ bản thực hiện xong việc tái cơ cấu bộ máy tổ chức đảm bảo tính gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, Công ty cũng cơ cấu lại lao động gián tiếp và trực tiếp trong các đơn vị trực thuộc cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch trước mắt trong năm 2015 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên 2015 thông qua và phấn đấu cố gắng thực hiện kế hoạch giai đoạn tiếp theo. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào một số nội dung sau: cơ cấu lại mô hình hoạt động của công ty; đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác quốc tế.

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới, tự động hóa dây chuyền sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn tới cũng như các sản phẩm công nghiệp phụ trợ, dân dụng của các ngành kinh tế khác. Sau khi hoàn tất công tác di dời, giải phóng mặt bằng các nhà máy sản xuất ra khỏi khu vực nội thành tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội và tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội, công ty sẽ tiếp tục tiến hành di chuyển nhà máy sản xuất ra khỏi khu vực đường 270 - Thị trấn Lim - Tiên Du - Bắc Ninh sang khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo thêm nguồn thu, trong các năm tới, để có thể chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đầu tư xây dựng công trình đa chức năng phù hợp với quy hoạch, môi trường và cảnh quan theo quy định của Nhà nước và địa phương nơi có đất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014, sự phục hồi của nền kinh tế đất nước nói chung, của ngành nói riêng còn chưa bền vững và vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái khủng hoảng. Kinh tế Việt Nam năm 2014 duy trì tốc độ tăng trưởng phù hợp, song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức như lạm phát có thể quay trở lại, lãi suất ngân hàng, ngoại tệ, nợ xấu tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, thị trường. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, xu hướng phát triển và tình hình hoạt động của ngành bưu chính viễn thông cũng như các ngành, lĩnh vực khác cũng bị chậm lại do chủ trương tái cơ cấu, cắt giảm đầu tư, đầu tư có trọng điểm. Tất cả những nguyên nhân, biến động này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Công tác di dời cơ sở sản xuất tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội mặc dù đã hoàn tất tuy nhiên công ty vẫn phải tiếp tục hoàn thiện, thay đổi công nghệ dây chuyền sản xuất cho phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng yêu cầu sản phẩm trong giai đoạn mới, ảnh hưởng đến doanh thu, giá trị sản lượng và lợi nhuận, tác động đến tâm lý của người lao động và biến động lao động tại đơn vị.

- Mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay có giảm do chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp mang lại nhưng chi phí sản xuất, kinh doanh, bán hàng vẫn ở mức cao.
- Thiếu vốn cũng như chịu tác động của các yếu tố thị trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua và phát triển các mảng kinh doanh mới.

Trong bối cảnh chung như vậy, năm 2014 Hội đồng quản trị đã thường xuyên, tích cực phối hợp, hỗ trợ với Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đời sống thu nhập người lao động được từng bước nâng cao, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty.

Kết thúc năm tài chính 2014, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chính), như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2014	KẾ HOẠCH NĂM 2014 (ĐHĐCĐ thông qua)	So sánh TH2014 /KH2014 (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	606.151.031.310	450.000.000.000	134,70%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	Đồng	15.252.117.307	12.950.000.000	117,78%
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5,19	4,50	115,33%
4	Cổ tức	%	5	5	100%

Về việc triển khai các dự án trong năm 2014: Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, tuy còn chậm so với kế hoạch, tiến độ đã được ĐHĐCĐ thông qua vì một số nguyên nhân khách quan liên quan đến việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, chính sách thay đổi như: (i) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”; (ii) Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội”; (iii) Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội”.

Một số dự án đầu tư, đề tài nghiên cứu sản phẩm phục vụ cho sản xuất kinh doanh đã hoàn thiện cũng như đang tiếp tục được triển khai thực hiện và đưa vào vận hành bước đầu mang lại sự ổn định như: Đầu tư dây chuyền lắp ráp bộ chia quang (Splitter) cho Nhà máy 2; Đầu tư quy hoạch năng lực ép nhựa cho Nhà máy 2; mua bộ tải nạp xả cho bình ắc quy 2V và các chi phí sửa chữa tại các đơn vị. Ngoài ra, công ty vẫn tiếp tục chủ động nghiên cứu các đề tài sản phẩm mới khác như: Đài

Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo; Hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ; Thiết bị thu phát và khuếch đại tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân; Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa; Nghiên cứu và thiết kế ắc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời. Các dự án còn lại được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng trong năm 2014, việc hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2014 đã thể hiện sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Năm 2014, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và đã thông qua 13 Biên bản (bao gồm 9 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 4 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động trong công ty.
- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2014.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2014 với các ngân hàng.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2015 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng đan xen các cơ hội, với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Tổng giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, thị trường suy giảm trong khi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình HĐQT thông qua và thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp. Kết quả là đã nỗ lực cố gắng vượt bậc phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2014 đã được ĐHCĐ thông qua.

Trong năm 2014 vừa qua, trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế của công ty, bộ máy điều hành, giúp việc trong công ty luôn thể hiện tinh thần nỗ lực cố gắng, phối hợp và tham mưu kịp thời, có hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án, tài chính, quản trị công ty, giúp cho hoạt động của công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong tình hình thực tế biến động, tạo được công ăn việc làm cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, Nhà nước và doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015, dự báo tình hình kinh tế có khả quan hơn nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước do đó thị trường và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng cũng sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Năm 2015 cũng là năm công ty tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cơ cấu, đẩy mạnh việc thay đổi công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm và các năm tiếp theo, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh, tất cả những khó khăn và những thay đổi đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2015 như sau:

- Tiếp tục thực hiện quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp kết hợp đổi mới quản trị công ty, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô trong giai đoạn mới (về cơ cấu sản phẩm, kinh doanh, mô hình tổ chức, lao động...), nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện cơ bản giai đoạn chuẩn bị đầu tư của các dự án.
- Tiếp tục bám sát, làm việc với UBND tỉnh Bắc Ninh để có phương án khả thi, phù hợp với quy hoạch của tỉnh Bắc Ninh, phù hợp với nhu cầu của công ty đối với chủ trương di dời cơ sở sản xuất, để có thể chuyển đổi chức năng sử dụng đất tại khu đất có địa chỉ tại: Đường 270 – Thị trấn Lim – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng, nhằm cố gắng mang lại hiệu quả thiết thực, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh truyền thống đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm của ngành công nghiệp phụ trợ phù hợp với định hướng phát triển của đất nước, của ngành.

Năm 2015, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với

Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị: 07 thành viên

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Họ và tên: Vương Xuân Hoà

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05 / 02/ 1955
- Nơi sinh: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010442407
- Quê quán: Thanh Văn – Thanh Chương – Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: 86 Hàng Bạc – Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 09/1973 – 5/1976: Nhập ngũ chiến đấu tại chiến trường B (d5 e20 QK9)
 - o Từ 09/1976 – 12/1980: Sinh viên trường Đại học Kinh tế kế hoạch Hà Nội
 - o Từ 1/1981 – 10/1987: Nhân viên phòng Kế hoạch nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 11/1987 – 6/1992: Phó phòng Kế hoạch nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/ 1992 – 6/1994: Trưởng Cửa hàng giới thiệu SP nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/1994 - 6/2005 : Trưởng chi nhánh miền Bắc- Nhà máy Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 7/2005 - 4/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Chi bộ - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện miền Bắc.
 - o Từ 5/2009 đến nay: Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đầu mối Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT công ty từ 10/12/2014 để chuẩn bị nghỉ hưu theo chế độ).
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 3.267.489 cổ phiếu POT
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 3.238.200 cổ phiếu POT
- + Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 29.289 cổ phiếu POT

2. Họ và tên: Trần Hải Vân

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22 tháng 4 năm 1970
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 011788987
- Quê quán: Nghĩa Trụ - Văn Giang - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 104 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1993- 4/1994: Nhân viên phòng Marketing - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1994 – 1998: Nhân viên phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1998 – 1999: Trưởng phòng KD điện thoại - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 1999 – 2003: Trưởng phòng KD điện thoại, Công nghệ điện thoại - Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Thường vụ BCH Công đoàn - Bí thư ĐTN Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 2003 - 2005: Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 4/2009: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (gọi tắt là Công ty PDE).
 - o Từ 5/2009 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 3.304.330 cổ phiếu POT
 Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 3.238.000 cổ phiếu POT
 + Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 66.330 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Nguyễn Huyền Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07 tháng 11 năm 1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011009328
- Quê quán: Thị Cầu - Tỉnh Bắc Ninh.
- Địa chỉ thường trú: số 67/3A Đinh Tiên Hoàng - Phường 3 - Quận Bình Thạnh - TPHCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38299466
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 02/1985 - 1989: Nhân viên phòng Kế hoạch - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1990 - 1992: Nhân viên phòng KTTK - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1992 - 1996: Cửa hàng Trưởng Cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM.
 - o Từ 1996 - 2003: Trưởng Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM.

- Từ 2003 - 6/2005: Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện - Trường Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu điện tại TPHCM.
- Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Từ 9/2009 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Từ 1999 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy Nhà máy Thiết bị Bưu điện và Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 47.394 cổ phiếu POT
Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: không có
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 47.394 cổ phiếu POT

4. Họ và tên: Lê Xuân Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28 tháng 8 năm 1959
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010410993
- Quê quán: Tô Hiệu - Thường Tín - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Số 122 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- Từ 12/1984 - 1989: Cán bộ Phòng TCLĐTL Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 1989 - 3/1992: Phó và Quyền Trưởng phòng Kinh tế Lao động Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 4/1992 - 02/1993: Cán bộ phòng Điều độ - Lao động tiền lương Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 3/1993 - 5/1995: Trưởng Ban quản lý tổng hợp khu vực Thượng Đình - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 6/1995 - 11/1995: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Cơ sở Thượng Đình - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 12/1995 - 12/2001: Trưởng chi nhánh khu vực miền Trung - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 01/2002 - 6/2005: Trưởng cơ sở 2 Thượng Đình - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
- Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2.
- Từ 9/2009 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 19.699 cổ phiếu POT
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: không có
- + Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 19.699 cổ phiếu POT

5. Họ và tên: Lê Thanh Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 01 năm 1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010159421
- Quê quán: Ước Lễ - Thanh Oai - Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 34 - Ngách 259/5 - Phố Vọng - Đồng Tâm - HBT - Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1984 - 1989: Nhân viên phòng KTTK - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1990 - 1994: Tổ trưởng Tổ Kế toán - phòng KTTK - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 5/1995 - 1998: Phó phòng, Trưởng phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 1/1999 - 6/2005: Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 - 8/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 1.
 - o Từ 9/2009 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Ủy viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 20.000 cổ phiếu POT
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: không có
- + Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 20.000 cổ phiếu POT

6. Họ và tên: Phạm Hồng Thúy

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06 / 9 / 1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011970788
- Quê quán: Hà Bắc
- Địa chỉ thường trú: Số 46 - Ngõ 25A - Phan Đình Phùng - Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 37741158
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- + Từ 09/1996 đến 12/1996: Cty lâm sản XK Hà Bắc, Chi nhánh tại Hà Nội
- + Từ 12/1997 đến 08/1997: Kế toán tổng hợp Cty Lâm sản XK Hà Bắc, chi nhánh tại HN;
- + Từ 09/1997 đến 03/1998: Kế toán trưởng Cty Lâm sản XK Hà Bắc, chi nhánh tại HN;
- + Từ 03/1998 đến 06/2009: Chuyên viên Ban KTTK-Tài chính;
- + Từ 07/2009 đến 04/2010: Chuyên viên Ban Đầu tư & quản lý vốn ngoài doanh nghiệp.
- + Từ 05/2010 đến nay: Chuyên viên Ban Đầu tư & quản lý vốn ngoài doanh nghiệp - Đại diện vốn của VNPT tại Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
 - Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 3.242.652 cổ phiếu POT
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện Nhà nước nắm giữ: 3.238.000 cổ phiếu POT
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ: 4.652 cổ phiếu POT

7. Họ và tên: Đoàn Văn An

- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 10 / 12 / 1958
 - Nơi sinh: Nam Sách - Hải Dương
 - Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Số CMND: 011100118
 - Quê quán: Nam Sách - Hải Dương
 - Địa chỉ thường trú: Số 158 Xuân Diệu - Phường Quảng An - Quận Tây Hồ - Hà Nội
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 37345345
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm Ngoại ngữ (tiếng Anh).
 - Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1982 đến 1985: Công tác tại Tổng cục An ninh - Bộ Công an.
 - o Từ 1985 đến 1991: Công tác tại Công ty Đá quý Việt Nam.
 - o Từ 1991 đến 1998: Công tác tại Viện Khoa học Việt Nam.
 - o Từ 1998 đến 2002: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thung Lũng Vua.
 - o Từ 2002 đến 2004: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sân gôn Ngôi sao Chí Linh.
 - o Từ 2004 đến 04/2010: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sân gôn Ngôi sao Chí Linh.
 - o Từ 05/2010 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sân gôn Ngôi sao Chí Linh - Ủy viên HĐQT độc lập không điều hành Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
 - Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 1.709.800 cổ phiếu POT
- Trong đó: + Số cổ phần đại diện Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu nắm giữ: 1.709.800 cổ phiếu POT
+ Số cổ phần do cá nhân nắm giữ cổ phiếu POT: Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và đã thông qua 13 Biên bản (bao gồm 9 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 4 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động trong công ty.
- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng định kỳ năm 2014 tại các ngân hàng.
- Sơ kết đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, dự kiến kế hoạch năm 2015.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2015 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, phối hợp với các thành viên HĐQT, Ban TGD trong các hoạt động chung của công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Các thành viên HĐQT đều đã trải qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị công ty trước đây. Trong năm 2014, không có thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát: 03 thành viên

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Họ và tên: Ma Thị Nghiệm

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1970
- Nơi sinh: Ba Bể- Bắc Cạn
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Tày
- Số CMND: 012313075
- Quê quán: Tiểu khu 9 thị trấn Ba bể - Bắc cạn
- Địa chỉ thường trú: P 213-A11 Khu tập thể Nghĩa Tân - Phường Nghĩa Tân Quận Cầu Giấy – Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 9/1988 – 10/1992: Sinh viên chuyên ngành Kế toán trường ĐH Tài chính kế toán Hà Nội.
 - o Từ 3/1994 – 6/1998: Chuyên viên Kế toán tổng hợp tại cơ sở 2 nhà máy Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 7/1998 - 6/2005: Chuyên viên Kế toán phòng Kế toán thống kê nhà máy Thiết bị Bưu điện. Được kết nạp vào Đảng CS Việt nam.
 - o Từ 7/2005 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ hiện tại: 14.594 cổ phiếu POT.

2. Họ và tên: Hoàng thị Phương Lan

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011715520
- Quê quán: Thị xã Bắc Giang - Tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ M1A - Tầng 10 - Chung cư A1 - Dự án 54 Hạ Đình - Số 2A - Ngõ 85, phố Hạ Đình - phường Hạ Đình - quận Thanh Xuân - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 9/1992 – 8/1996: Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
 - o Từ 6/1997 – 10/2004: Chuyên viên Phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 11/2004 – 6/2005: Phó Trưởng Phòng ĐTPT - Nhà máy Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 7/2005 – 4/2009: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Phó Trưởng Phòng KHĐT - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 5/2009 – 4/2010: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Trưởng Phòng KHĐT- Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
 - o Từ 5/2010 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy - Bí thư Đoàn Thanh niên - Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐT - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng Phòng KHĐTXNK
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 803 cổ phiếu POT

3. Họ và tên: Lê Huy Đồng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/ 12/ 1964

- Nơi sinh: Quảng Xương - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012834870
- Quê quán: Quảng Xương - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: số 105 ngõ 165, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.38455946
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - o Từ 1987 –1994: Công tác tại Liên đoàn Lao động Hà Tây (nay là Hà Nội) - Bí thư Đoàn Thanh niên
 - o Từ 1995 –1999: Sinh viên Trường Đại học Công đoàn Việt Nam
 - o Từ 2000 – 6/2005: Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Nhà máy Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2005 – 6/2008: Ủy viên BCH Đảng ủy - Chuyên trách công tác Đảng - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Chuyên viên Văn phòng Công đoàn - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 7/2008 – 4/2010: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
 - o Từ 5/2010 đến nay: Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thường trực Hội đồng Thi đua công ty - Thường trực Văn phòng Đảng ủy - Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Chủ tịch Công đoàn công ty - Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 4.393 cổ phiếu POT.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Phần I- Báo cáo Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014:

1. Nhân sự Ban kiểm soát được Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2010 - 2014 bầu 03 thành viên, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành theo Quyết định số 148/QĐ-HĐQT ngày 06/5/2010 đã được Đại hội cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010 số 279/NQ-ĐHCĐ ngày 25/4/2010. Theo quy định BKS đã bầu Trưởng Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương và hưởng các chế độ hợp pháp của người lao động, 2 thành viên làm việc và hưởng thù lao theo quy định. Đến năm 2013 và năm 2014 tất cả 03 thành viên BKS làm việc và hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội thường niên.
 Trưởng BKS đã phân công công việc cho từng thành viên BKS rõ ràng, thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong suốt nhiệm kỳ.
 Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS, tuân thủ mọi quy định pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ của công ty.
2. Ban kiểm soát luôn đoàn kết và gương mẫu cao trong làm việc, độc lập về chuyên môn nhiệm vụ trong quá trình triển khai công việc. Tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT công ty,

Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát tốt các hoạt động của HĐQT nên luôn theo sát được các chủ trương, đường lối chiến lược phát triển của công ty vận hành qua các năm trong nhiệm kỳ.

3. Trong công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh(sxkd): Hàng tháng các thành viên BKS đều tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban của công ty giữa Tổng giám đốc với các đơn vị trực thuộc và các phòng ban chức năng khối điều hành công ty. Một số thành viên BKS thường xuyên tham dự các cuộc giao ban điều hành sản xuất hàng tuần tại đơn vị sản xuất chủ chốt, ví dụ như Nhà máy 2. Tham gia kiểm kê tài sản, vật tư, BTP, thành phẩm, hàng hóa tại các đơn vị sản xuất khi di chuyển địa điểm hoặc khi thấy cần thiết tại một số thời điểm cần quan tâm đến tài sản của công ty. Qua đây BKS nắm bắt được đầy đủ các thông tin về hoạt động sxkd, đánh giá được Hệ thống kiểm soát nội bộ đang vận hành trong công ty. Từ đó tham gia ý kiến độc lập của BKS về quản lý, điều hành sxkd của công ty cũng như các đơn vị trực thuộc ngày càng hoàn thiện hơn trong công tác quản lý.
4. Công tác kiểm tra: Hàng năm BKS kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sxkd hàng năm Đại hội cổ đông giao, kiểm tra tính tuân thủ các chế độ chính sách nhà nước quy định hiện hành và các quy chế quản trị của công ty ban hành. Qua các đợt kiểm tra định kỳ hàng năm theo lịch làm việc của BKS và được thông báo đến công ty và các đơn vị trực thuộc về thời gian, địa điểm, nội dung kiểm tra cùng phối hợp thực hiện.
5. Quá trình kiểm tra, giám sát luôn sát với vận hành của công ty, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ về thẩm định số liệu, nội dung của các Báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc điều hành (BGĐ) công ty, Báo cáo tài chính trước khi HĐQT và BGĐ báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên qua các năm.

Có những thời điểm do khủng hoảng kinh tế công ty không tránh khỏi được những khó khăn chung và riêng đã làm cho lợi nhuận sụt giảm, các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn đồng thời giảm sút so với năm trước đây, nhưng hoạt động sxkd của công ty vẫn duy trì ổn định về mọi mặt. Đây là kết quả một số chỉ tiêu quan trọng của công ty của nhiệm kỳ qua.

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	296	292	295	296	297
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	547	561	470	529	578
Tổng chi phí (tỷ đồng)	533	578	468	519	577
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	21.8	11.7	10.6	11.5	15.2
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	16.6	8.7	7.8	8.5	11.7
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	5.61	2.98	2.64	2.87	3.93
Cổ tức (%)	8	3	4	4	5

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được bảo toàn, công ty phát triển ổn định.
- Hiệu quả sxkd vẫn có lãi.
- Hàng năm đủ lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao nhiệm vụ.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ hữu chưa cao nhưng đã tăng dần qua các năm.

- Thu nhập được cải thiện đảm bảo ổn định cuộc sống người lao động.

Một lần nữa chúng tôi khẳng định rằng tất cả các số liệu, nội dung của các Báo cáo mà HĐQT, BGD đã báo cáo với Đại hội cổ đông nhiệm kỳ qua phù hợp với hoạt động thực tế của công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chế quản trị nội bộ.

Phần II: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014:

1. Các hoạt động trong năm 2014 của BKS:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và BGD.
- Tổ chức các cuộc họp của BKS thông qua các nội dung Báo cáo của BKS trước Đại hội cổ đông thường niên, thông qua chương trình công tác của BKS cho năm tài chính mới, Ban hành các báo cáo quản trị. Các Thành viên BKS tham dự 100% và ký tên đầy đủ trong các biên bản họp của BKS.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Tham dự các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc điều hành được tổ chức hàng tháng.
- Thẩm định các báo cáo của công ty trước khi trình Đại hội cổ đông thường niên theo quy định Luật doanh nghiệp;
- Xem xét các báo cáo tài chính kết thúc quý, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ do tổ chức kiểm toán phát hành;
- Đề xuất với HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.
- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên;

2. Thẩm định các Báo cáo của HĐQT, BGD công ty trình Đại hội cổ đông năm 2015:

2.1 Thẩm định Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành nhiệm kỳ 2010 - 2014:

2.1.1 Nhiệm kỳ 2010 – 2014 HĐQT, BGD công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng với chiến lược phát triển của Nghị quyết Đại hội cổ đông phê chuẩn. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

Cách thức lãnh đạo và điều hành công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết tại phiên họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng quy trình, nội dung của các Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông và chức năng và quyền hạn của HĐQT quy định.

Hàng năm HĐQT phê duyệt Báo cáo tài chính, phê duyệt hạn mức tín dụng ngân hàng. Quản trị tốt nguồn vốn của các cổ đông, bảo toàn được vốn, trả cổ tức đầy đủ. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân tăng dần qua các năm, cuộc sống người lao động được cải thiện.

2.1.2 Trong đó dấu ấn nhất ngay từ năm 2010 đầu nhiệm kỳ HĐQT đã ra Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2010 về việc Quyết định đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị bu-rơ điện tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh. Vốn đầu tư dự kiến 184 tỷ đồng. Đây là quyết định đúng hướng của HĐQT đã làm thay đổi về mọi mặt hoạt động sxkd của công ty ngày càng phát triển. Các hạng mục đầu tư hoàn thành công ty đã khai thác ổn định và tiếp tục đầu tư các hạng mục khác của dự án. Do công tác xây dựng cơ bản của khu tổ hợp chưa

hoàn thiện đầy đủ nên công ty chưa hoàn thiện được hồ sơ quyết toán dự án. Chính vì vậy HĐQT của nhiệm kỳ này chưa phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành của Dự án Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh.

2.1.3 Về định hướng phát triển thị trường: Từ năm 2010 đến năm 2014 Chính phủ từng bước thực hiện tái cơ cấu ngành Bưu chính Viễn thông nên thị trường truyền thống vốn có của công ty phần lớn không còn đáp ứng yêu cầu thực tế về thị trường. Những thay đổi do tái cơ cấu của ngành là những thách thức mới của công ty mà HĐQT, BGD điều hành phải đối mặt.

Trên tinh thần chủ động sáng tạo khắc phục những khó khăn HĐQT, BGD đã thống nhất tập trung lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt và linh hoạt. Bằng năng lực và tâm huyết của mình cùng với sự quyết đoán HĐQT, BGD đã đưa ra được giải pháp về kinh doanh; giải pháp về thị trường; nâng cao năng lực sản xuất- chất lượng, năng lực quản lý - điều hành – giám sát kiểm tra – điều phối phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường.

Cụ thể cuối năm 2014 đầu năm 2015 công ty tham gia đấu thầu tập trung tại khu vực miền bắc và miền nam. Công ty trúng thầu và đã ký hợp đồng trong tháng 1 và tháng 2 năm 2015. Một số hợp đồng kinh tế công ty đã ký:

+, Sản phẩm cáp quang: 267 tỷ đồng

- Hợp đồng kinh tế Số 038-15/HĐKT/CUVT-POSTEF-VINA OFC/2015 ký ngày 02/02/2015 Giá trị: 146 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế Số 10/HĐKT/CQT-2015 giữa POSTEF-VINA OFC ký ngày 23/1/2015 giá trị : 121 tỷ đồng

+, Sản phẩm tủ hộp: 68,6 tỷ đồng

- Hợp đồng kinh tế Số 023-15/HĐKT/CUVT-POSTEF-VINA OFC/2015 ký ngày 23/01/2015 Hàng hóa: Tủ/hộp phân phối quang (OTB) Giá trị: 28,8 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế Số 024-15/HĐKT/CUVT-POSTEF-VINA OFC/2015 ký ngày 23/01/2015 Hàng hóa: Splitter Giá trị: 16,4 tỷ đồng
- Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT/SPL- 2015 ký ngày 23/1/2015 hàng hóa: Splitter(bộ chia quang). Đối tác Viễn thông Hà nội. Giá trị: 23,4 tỷ đồng.

+, Sản phẩm Accu: 87 tỷ đồng

- Hợp đồng kinh tế số: 12/VNPTHN-POT-PDE/2015 ký ngày 03/2/2015 gói thầu mua sắm tập trung ACCU cho các Viễn thông tỉnh thành phố phía bắc. giá trị: 43,6 tỷ đồng.
- Hợp đồng kinh tế số 38/HĐKT/CUVT-POSTEF/2014 mua sắm Accu. Giá trị: 43,4 tỷ

+, Sản phẩm BTS 3G : 83 tỷ đồng HĐKT số 022.015/VNP 3G 2100 công ty Vinaphone.

+,...

2.1.3 Về cơ cấu tổ chức sau khi di dời về cơ sở sản xuất mới HĐQT, BGD điều hành công ty tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu bộ máy trong công ty và các đơn vị sản xuất theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị. Toàn bộ nhà máy sản xuất được tập chung về khu tổ hợp VSIP Bắc Ninh. Kịch bản toàn hệ thống kiểm soát nội bộ tại đơn vị sản xuất. Tổ chức, sắp xếp, phân công các bộ phận phòng ban chức năng đáp ứng được yêu cầu về quản lý, đảm bảo sự kết nối giữa các bộ phận tự kiểm tra giám sát trong hệ thống. Bên cạnh đó thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu trong quá trình quản lý điều hành sxkd trong công ty cũng như đến từng các đơn vị trực thuộc.

2.1.4 Qua giám sát, kiểm tra BKS đánh giá cao HĐQT, BGD điều hành công ty về sự nỗ lực quyết tâm thực hiện nhiệm vụ đạt được những thành quả đáng khen ngợi. Đây chính là bước ngoặt đưa POSTEF lên một tầm cao mới trong mọi hoạt động sxkd của công ty, tạo nên tiền đề phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo.

Báo cáo Hoạt động của HĐQT, BGD điều hành, Báo cáo công tác giám sát hoạt động Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong nhiệm kỳ 2010 – 2014 cũng như

Báo cáo thường niên mà HĐQT, BGD điều hành báo cáo trước Đại hội cổ đông hàng năm phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.

2.2 Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2014:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 do Hội đồng quản trị công ty phê duyệt trên cơ sở số liệu Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty lập từ 01/1/2014 đến 31/12/2014 cho thấy:

Công ty đã mở đủ hệ thống sổ sách kế toán từ Công ty đến các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc công ty và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, hợp lý, đúng thời gian qui định. Việc hạch toán, ghi chép trên các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, tuân thủ đúng qui định của chế độ luật pháp hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2014 của công ty đã được Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC) thực hiện. Các số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính do Tổng Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 phù hợp với tài chính của công ty thời điểm lập báo cáo và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2.3 Thẩm định Báo cáo quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh công ty:

2.3.1 Kết quả thực hiện năm 2014 so với kế hoạch và so với thực hiện năm 2013

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	Đvt	TH 2014	KH 2014	TH 2013	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2014/2013
1	Nguồn vốn		783.5		640.7		122.29
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ	297.4		296.3		100.37
	Vốn vay	Tỷ	486.1		344.4		141.14
2	Tài sản (TS)	Tỷ	783.4		640.7		122.27
3	Tổng Doanh thu	Tỷ	606	450	531.5	134.67	114.02
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (DTT)		578.3		529		109.32
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính		2.8		2.2		127.27
3.3	Thu nhập khác		24.9		0.3		8,300.00
4	Lợi nhuận:						
4.1	Lợi nhuận từ SXKD(LNsxkd)	Tỷ	17.1		11.3		151.33
4.2	Lợi nhuận khác	Tỷ	0.86		0.2		430.00
4.3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ	15.2	12.95	11.5	117.37	132.17
4.4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ	11.7		8.5		137.65
5	Chi phí		587.8		519.8		113.08
5.1	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ	485.7		457.4		106.19
5.2	Chi phí bán hàng(CPBH)	Tỷ	36.2		30.2		119.87
5.3	Chi phí quản lý(CPQL)	Tỷ	31.4		25		125.60
5.4	Chi phí tài chính(CPTC)	Tỷ	10.4		7.1		146.48
5.5	Chi phí khác (CP#)	Tỷ	24.1		0.1		24,100.00
6	Nhóm tỷ suất						
6.1	Tỷ suất LNsxkd/DTT	%	3.0		2.1		0.8
6.2	Tỷ suất LNST/VCSH	%	3.93		2.87		1.1
6.3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	5.11	4.50	3.88	0.61	1.2
6.3	Tỷ suất GV/DTT	%	83.99		86.47		

							(2.5)
6.4	Tỷ suất CPBH/DTT	%	6.26		5.71		0.6
6.3.	Tỷ suất CPQL/DTT	%	5.43		4.73		0.7
6.5	Tỷ suất CPTC/DTT	%	1.80		1.34		0.5
7	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.23		1.69		(0.46)
8	cổ tức	%	5	5	4	80.00	125.00
9	Quỹ lương CBCNV	Tỷ	31.6	35.64	25	88.66	126.40
10	Thu nhập bq(Triệu / người)	triệu	6.9	6.6	5.7	104.55	121.05
11	Lao động bình quân	người	382	450	364	84.89	104.95

2.3.2 Nhóm chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2014:

Doanh thu bán hàng vượt KH 134,67% (tăng 156 tỷ)

Lợi nhuận trước thuế vượt KH 117,37% (tăng 2,2 tỷ)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vcsk vượt KH 0,61%

Cổ tức: 100%

Quỹ lương: thực hiện 88% so với KH

Lao động: sử dụng 84% so với kế KH

2.3.3 Tình hình thực tế sxkd năm 2014 so với năm 2013:

- Tài sản công ty năm 2014 là 783 tỷ tăng 142 tỷ(22%). Tổng doanh thu năm 2014 đạt 606 tỷ tăng 75 tỷ(14%).

Qua xem xét số liệu BKS thấy rằng, tài sản nhanh hơn so với tăng doanh thu là do tăng dự trữ hàng tồn kho chủ yếu là mua vật tư cho sản xuất phục vụ cho các đơn hàng tháng 1 + 2 năm 2015 đã ký hợp đồng, Tăng do tăng khoản phải thu của khách hàng và tăng tài sản cố định. Vậy phần tăng tài sản cuối năm 2014 hoàn toàn phù hợp với thực tế sxkd tại thời điểm chốt sổ để quyết toán.

- Nguồn vốn tăng tương ứng, vốn chủ sở hữu không có biến động nhiều, phần nguồn tăng chủ yếu từ vốn vay (141 tỷ)
- Quản lý chi phí giá vốn năm 2014 so với năm 2013 rất tốt, tốc độ tăng giá vốn chậm hơn tốc độ tăng doanh thu làm cho tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu bán hàng giảm 2,5% đã làm cho lợi nhuận từ sxkd năm 2014 tăng lên 5,8 tỷ đồng tương đương tăng 151% so với năm 2013 và nhóm tỷ suất lợi nhuận sxkd/DTT đạt 3% tăng 0,8%, tỷ suất LNST/VCSH đạt 3,93% tăng 1,1% .

Chỉ số này cho thấy rằng Ban Giám đốc điều hành đã rất cố gắng nỗ lực trong việc kiểm soát chi phí đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất cũng như kinh doanh trong năm. Đây là xu hướng rất tích cực trong công tác quản lý và điều hành sxkd của công ty, nhất là đối với một đơn vị sản xuất công nghiệp.

- Bên cạnh đó chi phí quản lý và chi phí bán hàng năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013. Tốc độ tăng chi phí bán hàng 119,87%, chi phí quản lý 125,6%. Tốc độ tăng chi phí không hợp lý so với tốc độ tăng doanh thu.

Đề nghị Ban Điều hành công ty xem xét, rà soát các khoản mục chi phí này và có sự điều chỉnh cho phù hợp.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2014 là 10,4 tỷ tăng 3,3 tỷ đồng(141%) so với năm 2013 phù hợp với tình hình sử dụng vốn của công ty trong năm vay tín dụng để phục vụ cho các đơn hàng công ty. Số tiền vay tăng 141 tỷ so với năm 2013.

- Khả năng thanh toán của công ty thể hiện qua hệ số thanh toán nhanh năm 2014 là 1,23 lần, cho thấy rằng công ty đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn trả.

2.4 Kết quả sxkd năm 2014 của công ty con PDE như sau:

Tài sản: 90 tỷ tăng 12 tỷ so với năm 2013
 Vốn chủ sở hữu: 32 tỷ (100% vốn đầu tư của POSTEF)
 Doanh thu bán hàng ccdv: 118 tỷ tăng 23 tỷ so với năm 2013
 Lợi nhuận sau thuế ; 2 tỷ
 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 6,25%.

2.5 Công ty TNHH cáp đồng Lào Việt: Năm 2014 công ty tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty TNHH kiểm toán quốc tế PNT thực hiện. Các chỉ tiêu cơ bản của công ty như sau: Tỷ giá 1đồng = 2,639 kip

Tài sản: 71,8 tỷ đồng (27,2 tỷ kip)
 Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 56,4 tỷ đồng (32,7 tỷ kip)
 Lỗ lũy kế 31/12/2014: 17,59 tỷ đồng (7 tỷ kip)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

stt	Chủ sở hữu	Theo giấy chứng nhận đầu tư		Đã góp 31/12/2014		Đã góp 31/12/2014	
		%	USD	%	USD	%	VND
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT)	50	2,750,000	39.8	1,375,000	39.83	22,477,424,080
2	Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF)	30	1,650,000	28.3	976,938.86	28.3	15,970,232,041
3	Công ty TNHH Bounvilay Trading Import – Exprot	20	1,100,000	31.9	1,100,000	31.87	17,981,939,264
	Cộng	100	5,500,000	100	3,451,938.86	100	56,429,595,385

Năm 2014 công ty trích lập dự phòng cho khoản đầu tư dài hạn của công ty tại công ty TNHH cáp đồng Lào Việt số tiền 5,1 tỷ đồng.

2.6 Dự án Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh đã trình bày phần đánh giá hoạt động HĐQT, BGĐ điều hành.

3, Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2014:

Ban kiểm soát thống nhất các nội dung trong Báo cáo HĐQT đã trình Đại hội.

Phần III - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong nhiệm kỳ qua công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sxkd của công ty được HĐQT, Ban TGD điều hành và Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp thực hiện. Tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những

vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất và kinh doanh.

Năm 2014 BKS không nhận được yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

Phần IV: Phương hướng hoạt động Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019:

Nhiệm kỳ năm 2015 – 2019 Ban kiểm soát công ty đặt ra những phương hướng hoạt động như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị nội bộ trong việc quản trị và điều hành trong hệ thống thuộc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
2. Kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ, tham gia ý kiến, tư vấn cho HĐQT, BGD điều trong việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển của công ty.
3. Kiểm tra, giám sát được các hoạt động sxkd trọng tâm của công ty. Tiến hành các đợt kiểm tra tại công ty theo định kỳ.
4. Thẩm định các Báo cáo của Công ty trước khi đệ trình lên Đại hội cổ đông hàng năm.
5. Phân công công việc cho từng thành viên BKS để triển khai công việc của Ban. Tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của công ty.
6. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS.
7. Mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ giao hàng năm.

Phần V: Kết luận

Ban Kiểm soát đã hợp thống nhất và biểu quyết 100% các nội dung Báo cáo của BKS tại Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 03/3/2015 và có ý kiến như sau:

1. Nhiệm kỳ năm 2010 – 2014 HĐQT, BGD công ty đã hoạch định hiệu quả, thực hiện tốt chiến lược dài hạn theo đúng tinh thần của Nghị quyết Đại hội cổ đông giao nhiệm vụ. Hoàn thành suất sắc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.
2. Nhất trí các nội dung trong Báo cáo do HĐQT, BGD công ty trình bày tại Đại hội cổ đông ngày 24/4/2015.
3. Vốn cổ đông được bảo toàn và phát triển. Quỹ cổ tức chia cho cổ đông cả nhiệm kỳ luôn hoàn thành theo kế hoạch được giao.

Mọi hoạt động sxkd của công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy chế của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao, phụ cấp theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, tiền ăn giữa ca theo chế độ, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2014:

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2014
1	Hội đồng quản trị	7	423.740.000
2	Ban kiểm soát	3	115.162.500
	Tổng cộng		538.902.500

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Hải Vân	Tổng giám đốc	40.071	0,206%	66.330	0,341%	Mua cổ phiếu
2	Trần Thị Hòa	Kế toán trưởng	25.052	0,129%	5.052	0,026%	Bán cổ phiếu
3	Ma Thị Nghiệm	Trưởng Ban Kiểm soát	19.594	0,100%	14.594	0,075%	Bán cổ phiếu
4	Lê Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc	27.259	0,140%	20.000	0,103%	Bán cổ phiếu
5	Phạm Cao Thắng	NV UQ CBTT	4.652	0,024%	52	0,0%	Bán cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ quy định pháp luật hiện hành

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện được lập ngày 14 tháng 02 năm 2015, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế

hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		557.736.370.162	426.082.938.510
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	59.702.657.888	56.818.723.774
111	1. Tiền		21.283.324.555	27.546.141.174
112	2. Các khoản tương đương tiền		38.419.333.333	29.272.582.600
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	42.560.000	19.040.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		72.900.000	72.900.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(30.340.000)	(53.860.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		304.307.433.138	240.971.975.235
131	1. Phải thu khách hàng		233.405.392.749	165.734.733.790
132	2. Trả trước cho người bán		6.771.786.108	7.207.101.502
135	3. Các khoản phải thu khác	5	71.049.332.273	73.433.585.293
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.919.077.992)	(5.403.445.350)
140	IV. Hàng tồn kho	6	174.122.152.013	110.383.639.970
141	1. Hàng tồn kho		181.642.508.456	116.833.168.771
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.520.356.443)	(6.449.528.801)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		19.561.567.123	17.889.559.531
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	1.066.044.389	110.666.978
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		14.467.609.160	11.778.052.914
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8	15.114.012	2.754.772.082
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	4.012.799.562	3.246.067.557
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		225.714.140.418	214.698.441.157
220	I. Tài sản cố định		117.582.044.042	106.300.854.383
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	71.050.186.016	61.356.123.488
222	- Nguyên giá		190.499.847.751	181.876.340.925
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(119.449.661.735)	(120.520.217.437)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.012.256.969	1.782.373.000
228	- Nguyên giá		2.173.852.000	1.901.873.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(161.595.031)	(119.500.000)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	44.519.601.057	43.162.357.895
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13	19.172.801.066	21.870.350.160
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		19.172.801.066	21.870.350.160
260	III. Tài sản dài hạn khác		88.959.295.310	86.527.236.614
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	88.665.092.756	86.527.236.614
268	2. Tài sản dài hạn khác		294.202.554	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		783.450.510.580	640.781.379.667

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VND)	12.099.805.520	22.296.805.520
2. Ngoại tệ các loại		
- USD	17.742,4	2.614,2
- EUR	270,1	281,0
- LAK	940.624,0	940.630,0

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	580.708.988.288	529.352.618.677
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	2.395.101.800	344.620.931
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	578.313.886.488	529.007.997.746
11	4. Giá vốn hàng bán	26	485.741.756.851	457.492.052.652
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		92.572.129.637	71.515.945.094
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	2.849.470.295	2.222.949.917
22	7. Chi phí tài chính	28	10.479.421.236	7.106.174.173
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		9.406.589.557	6.196.114.552
24	8. Chi phí bán hàng	29	36.296.373.963	30.283.956.119
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	31.479.718.394	25.001.817.230
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.166.086.339	11.346.947.489
31	11. Thu nhập khác	31	24.987.674.527	335.417.660
32	12. Chi phí khác	32	24.120.937.240	118.055.659
40	13. Lợi nhuận khác		866.737.287	217.362.001
45	14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(2.780.706.319)	(44.873.007)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.252.117.307	11.519.436.483
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	3.511.525.923	2.959.073.692
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>11.740.591.384</u>	<u>8.560.362.791</u>
61	18. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		<u>11.740.591.384</u>	<u>8.560.362.791</u>
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	609	444

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2014

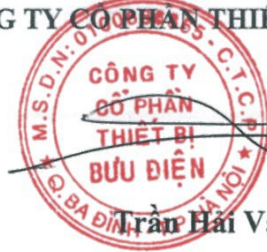
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		15.252.117.307	11.519.436.483
	2. Điều chỉnh cho các khoản		21.531.052.873	18.892.586.540
02	Khấu hao tài sản cố định		11.636.765.111	10.525.935.488
03	Các khoản dự phòng		2.562.940.284	4.242.111.774
04	Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		312.347.748	(63.503.084)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.387.589.827)	(2.008.072.190)
06	Chi phí lãi vay		9.406.589.557	6.196.114.552
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		36.783.170.180	30.412.023.023
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(68.922.133.316)	5.596.646.544
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(64.809.339.685)	(11.539.389.441)
11	(Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		50.529.592.203	(13.730.211.289)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(3.093.233.553)	3.130.838.116
13	Tiền lãi vay đã trả		(9.548.169.529)	(5.912.425.084)
14	Thuế TNDN đã nộp		(4.234.867.808)	(3.397.543.097)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.868.756.914	700.676.954
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.227.492.151)	(1.056.761.871)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(65.653.716.745)	4.203.853.855
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác		(22.917.954.770)	(20.468.400.947)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tài sản dài hạn khác		-	76.352.428
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.085.683.772	2.044.045.546
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(20.832.270.998)	(18.348.002.973)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH ^[*]		2.091.913.210	-
33	2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		365.874.966.138	182.809.192.257
34	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(270.898.134.195)	(165.716.315.332)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.699.866.080)	(7.721.292.188)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		89.368.879.073	9.371.584.737

Nơi nhận:

- UBCKNN (b/c);
- Sở GD&ĐT (b/c);
- HĐQT (b/c);
- BKS;
- TGD;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN



Trần Hải Vân